

Số: 1021/QĐ-KĐCL

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm
Khóa 41 (Đợt 2 năm 2023)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-BGDĐT ngày 05/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4237/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/10/2015 của Giám đốc ĐHQGHN về việc Ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQGHN;

Căn cứ Thông tư số 14/TT-BGDĐT ngày 10/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm

Căn cứ Công văn số 276/ĐHQGHN-ĐT ngày 08/02/2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc giao bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Công văn số 319/QLCL-KĐCLGD ngày 10/3/2023 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện đảm bảo chất lượng bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-KĐCL ngày 06/6/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 41 (Đợt 2 năm 2023);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hợp tác - Phát triển.

QUYẾT ĐỊNH:

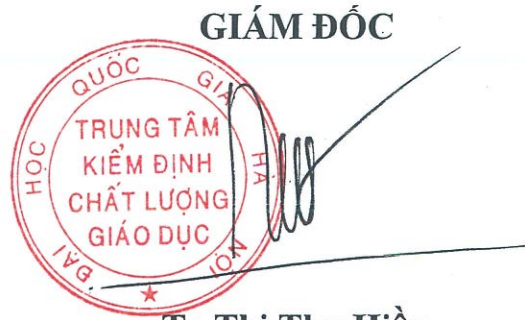
Điều 1. Cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 41 (Đợt 2 năm 2023) cho 83 học viên có tên trong danh sách kèm theo.



Điều 2. Trưởng phòng Hợp tác - Phát triển, Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- ĐHQGHN (để b/c);
- Cục Quản lý chất lượng, Bộ GDĐT (để b/c);
- Lưu: VT, HTPT, TMA5.



GIÁM ĐỐC

Tạ Thị Thu Hiền

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN
Hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên
giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 41 (Đợt 2 năm 2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1021/QĐ-KĐCL ngày 04 tháng 10 năm 2023
của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQGHN)

Lớp 1

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Hải Anh	Nam	25/10/1990	Hải Phòng	Ban Chính trị và Công tác Học sinh sinh viên - ĐHQGHN
2	Lê Việt Anh	Nam	23/3/1976	Ninh Bình	Cục Quản lý chất lượng, Bộ GDĐT
3	Ngô Thị Hòa Bình	Nữ	15/12/1975	Thái Nguyên	Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
4	Phạm Huy Cường	Nam	25/4/1982	Vĩnh Phúc	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
5	Trịnh Văn Định	Nam	27/01/1982	Hải Phòng	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
6	Vũ Minh Đức	Nam	04/3/1966	Hung Yên	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo
7	Đặng Thành Dũng	Nam	01/01/1980	Bắc Ninh	Trường ĐH Giáo dục, ĐHQGHN
8	Kim Thị Diệp Hà	Nữ	12/02/1974	Hà Nội	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
9	Trịnh Thị Hà	Nữ	01/6/1979	Hà Nội	Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
10	Thẩm Thị Minh Hằng	Nữ	26/11/1976	Hà Nội	Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo
11	Đinh Tiên Hiếu	Nam	22/6/1978	Nam Định	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
12	Đào Minh Huân	Nam	19/8/1984	Thanh Hóa	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
13	Hoàng Thị Huệ	Nữ	09/12/1991	Bắc Giang	Trung tâm Khảo thí quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục, Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Đơn vị công tác
14	Đặng Thị Thu Hương	Nữ	17/01/1975	Hà Nội	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
15	Bùi Thị Thanh Huyền	Nữ	20/9/1981	Ninh Bình	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
16	Nguyễn Trung Kiên	Nam	12/5/1979	Bắc Ninh	Trường ĐH Giáo dục, ĐHQGHN
17	Lê Thị Ngọc Lan	Nữ	20/8/1976	Nghệ An	Trường ĐH Ngoại thương
18	Huỳnh Thị Liên	Nữ	12/09/1976	Đà Nẵng	Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt Anh - ĐH Đà Nẵng
19	Đoàn Nguyệt Linh	Nữ	18/11/1980	Phú Thọ	Trường ĐH Giáo dục, ĐHQGHN
20	Triệu Quang Minh	Nam	03/9/1978	Lạng Sơn	Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
21	Nguyễn Thị Thanh Loan	Nữ	14/4/1974	Hà Nội	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo
22	Bùi Thành Nam	Nam	22/4/1971	Vĩnh Phúc	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
23	Trần Thị Phương Nam	Nữ	05/3/1973	Hà Nội	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
24	Bùi Văn Ngân	Nam	15/10/1978	Thái Bình	Trường ĐH Giáo dục, ĐHQGHN
25	Trần Thị Ánh Nguyệt	Nữ	05/3/1978	Vĩnh Phúc	Trường ĐH Mở Hà Nội
26	Ngô Thị Kiều Oanh	Nữ	23/5/1971	Thái Bình	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
27	Đào Đăng Phụng	Nam	18/5/1966	Phú Thọ	Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
28	Đào Đình Thi	Nam	06/4/1977	Hà Nội	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Đơn vị công tác
29	Đào Đức Thuận	Nam	27/10/1978	Hung Yên	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
30	Nguyễn Văn Thủy	Nam	27/05/1974	Nam Định	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
31	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	16/01/1987	Hà Tĩnh	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
32	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	22/4/1979	Yên Bái	Học viện Tài chính
33	Lê Thị Trinh	Nữ	12/01/1972	Thanh Hóa	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
34	Nguyễn Chí Trung	Nam	28/9/1989	Quảng Ngãi	Trường Đại học Thái Bình
35	Phạm Thành Trung	Nam	17/01/1985	Hà Nam	Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội
36	Phan Thị Yến	Nữ	12/7/1976	Quảng Nam	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Đà Nẵng

Lớp 2

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Đơn vị công tác
37	Hồ Đặng Mỹ An	Nữ	21/4/1984	Thừa Thiên Huế	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế
38	Trần Công Anh	Nam	15/02/1985	Quảng Trị	Khoa Quốc tế - ĐH Huế
39	Phan Anh Chi	Nữ	24/8/1983	Thừa Thiên Huế	Trường ĐH Y - Dược, ĐH Huế
40	Phan Thị Cẩm Chi	Nữ	05/12/1980	Thừa Thiên Huế	Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin - ĐH Huế
41	Liêu Linh Chuyên	Nữ	24/05/1976	Quảng Bình	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Đơn vị công tác
42	Hoàng Anh Đào	Nữ	18/4/1982	Thừa Thiên Huế	Trường ĐH Y - Dược, ĐH Huế
43	Đỗ Thị Kiều Diễm	Nữ	27/07/1988	Phú Yên	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế
44	Trương Khánh Duy	Nam	26/3/1986	Quảng Trị	Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin - ĐH Huế
45	Phạm Thị Duyên	Nữ	14/02/1985	Thái Bình	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế
46	Lê Thanh Hiếu	Nam	17/04/1976	Thừa Thiên Huế	Trường ĐH Sư phạm, ĐH Huế
47	Võ Thị Mai Hoa	Nữ	06/6/1973	Hà Tĩnh	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế
48	Nguyễn Thị Hương Huế	Nữ	11/11/1972	Thừa Thiên Huế	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế
49	Phạm Việt Hùng	Nam	05/04/1977	Hải Dương	Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế
50	Võ Thị Liên Hương	Nữ	12/4/1975	Quảng Trị	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế
51	Hồ Thị Hoài Hương	Nữ	28/3/1984	Thừa Thiên Huế	Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, ĐH Huế
52	Võ Đình Lâm	Nam	02/01/1972	Nghệ An	Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin - ĐH Huế
53	Dương Thị Ngọc Lan	Nữ	27/07/1980	Thừa Thiên Huế	Trường ĐH Y - Dược, ĐH Huế
54	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	Nữ	12/01/1980	Quảng Bình	Khoa Quốc tế - ĐH Huế
55	Bùi Văn Lợi	Nam	10/10/1978	Hà Tĩnh	ĐH Huế
56	Trần Viết Long	Nam	10/7/1986	Quảng Bình	Trường ĐH Luật, ĐH Huế

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Đơn vị công tác
57	Nguyễn Văn Minh	Nam	21/12/1981	Thừa Thiên Huế	Trường ĐH Y - Dược, ĐH Huế
58	Nguyễn Việt Minh	Nam	14/5/1983	Quảng Bình	Khoa Giáo dục thể chất - ĐH Huế
59	Nguyễn Hồng Thảo My	Nữ	06/01/1992	Thừa Thiên Huế	Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, ĐH Huế
60	Nguyễn Tài Năng	Nam	08/8/1978	Nghệ An	Trường ĐH Luật, ĐH Huế
61	Châu Thị Minh Ngọc	Nữ	11/10/1986	Quảng Bình	Trường Du lịch, ĐH Huế
62	Hồ Hoàng Nhân	Nam	03/5/1983	Thừa Thiên Huế	Trường ĐH Y - Dược, ĐH Huế
63	Nguyễn Đăng Nhật	Nam	02/10/1982	Thừa Thiên Huế	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ - ĐH Huế
64	Phạm Thị Hồng Nhung	Nữ	10/2/1976	Quảng Trị	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế
65	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	02/4/1991	Quảng Bình	Trường ĐH Y - Dược, ĐH Huế
66	Hoàng Thị Thúy Phượng	Nữ	06/01/1985	Quảng Trị	Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế
67	Nguyễn Xuân Nhật Quang	Nam	16/7/1990	Thừa Thiên Huế	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế
68	Nguyễn Hoàng Sơn	Nam	25/10/1976	Nghệ An	Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin - ĐH Huế
69	Nguyễn Thị Thu Suong	Nữ	05/8/1982	Thừa Thiên Huế	Trường Du lịch - ĐH Huế
70	Lê Văn Thắng	Nam	25/03/1973	Thừa Thiên Huế	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế
71	Bùi Thông Hải Thiện	Nam	03/05/1991	Thừa Thiên Huế	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Đơn vị công tác
72	Nguyễn Thanh Thiện	Nam	29/08/1977	Quảng Bình	Trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế
73	Nguyễn Khoa Quỳnh Thơ	Nữ	18/01/1993	Thừa Thiên Huế	Trường ĐH Y - Dược, ĐH Huế
74	Hà Lệ Thủy	Nữ	27/10/1980	Quảng Bình	Trường ĐH Luật, ĐH Huế
75	Nguyễn Thế Tình	Nam	10/4/1983	Nghệ An	Khoa Giáo dục thể chất - ĐH Huế
76	Nguyễn Tương Tri	Nam	22/7/1975	Quảng Bình	Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin - ĐH Huế
77	Lê Phan Minh Triết	Nam	01/01/1973	Quảng Nam	Trường ĐH Y - Dược, ĐH Huế
78	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	17/9/1987	Quảng Bình	Trường ĐH Luật, ĐH Huế
79	Trần Văn Tý	Nam	16/06/1976	Thừa Thiên Huế	Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế
80	Lê Thị Hồng Vân	Nữ	22/10/1987	Quảng Trị	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế
81	Lê Đại Vương	Nam	12/2/1983	Quảng Bình	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ - ĐH Huế
82	Đỗ Trường Xuân	Nam	03/3/1987	Thái Bình	Trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế
83	Huỳnh Thị Kim Yến	Nữ	20/12/1988	Quảng Nam	Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế

Danh sách gồm 83 người./.